








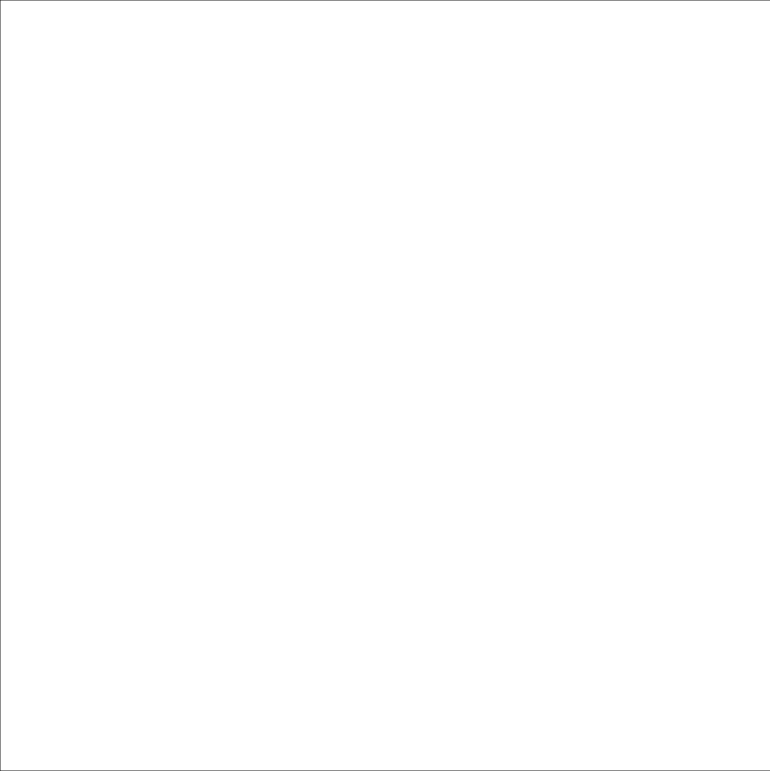
Gà mái và Đại bàng

Høne og Ørn

-  Ann Nduku
-  Wiehan de Jager
-  Phuong Nguyen
-  vietnamesisk / nynorsk
-  nivå 3

(uten bilder)

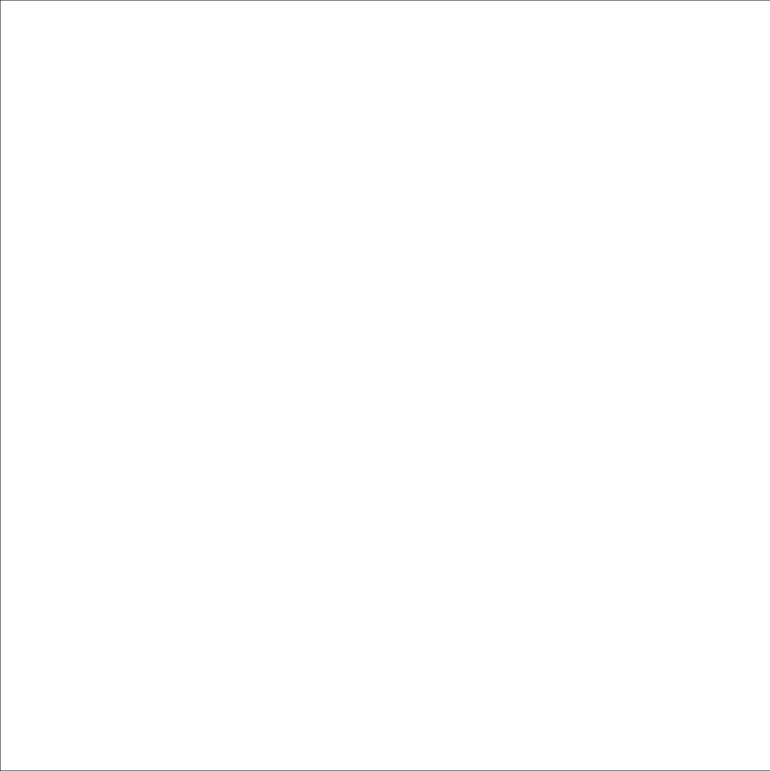




Ngày xưa ngày xưa, Gà mái và Cuốn chiếu là bạn của nhau. Họ sống trong hòa bình cùng tất cả các loài chim khác. Không loài chim nào có thể bay được cả.

...


Det var ein gong Høne og Ørn var vener. Dei levde i fred med alle dei andre fuglane. Ingen av dei kunne fly.



Một ngày nọ, trên mặt đất có hạn hán. Đại bàng phải đi bộ rất xa để tìm thức ăn. Bạn ấy trở về và rất mệt mỏi. Đại bàng nói: “Chắc hẳn phải có cách đi lại dễ hơn!”

...


Ein gong var det hungersnød i landet. Ørn måtte gå veldig langt for å finna mat. Ho var veldig trøyttdå ho kom tilbake. “Det må vera ein lettare måte å reisa på”, sa Ørn.



Sau một đêm ngủ ngon, gà mái có một ý tưởng tuyệt vời. Bạn bắt đầu nhặt những cọng lông rơi từ những bạn chim khác. Gà mái nói: “Hãy kết những cọng lông này lại lên lông của chúng ta. Có thể điều này sẽ làm việc đi lại dễ dàng hơn.”

...

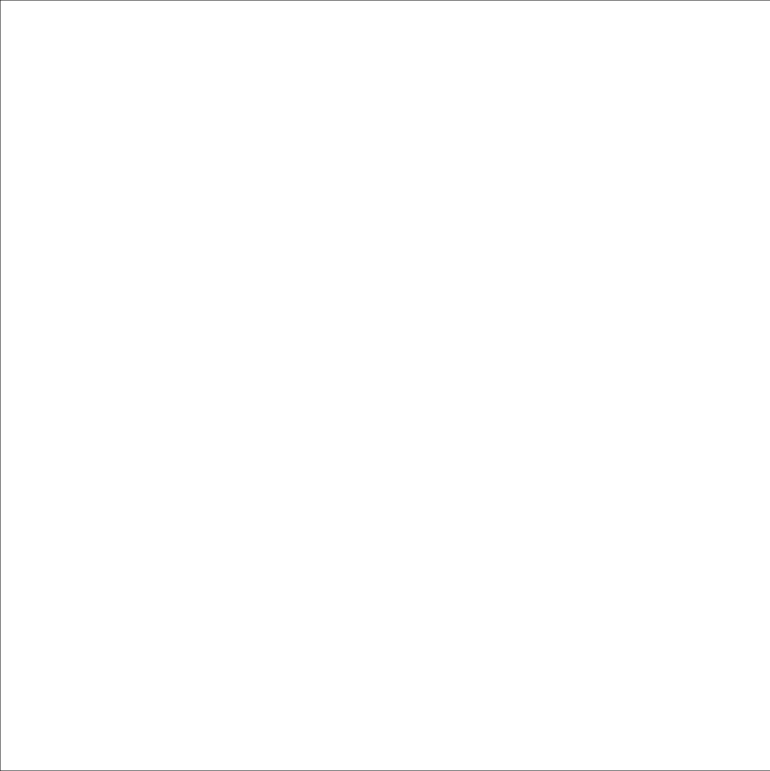
Etter ei god natts søvn fekk Høne ein lys idé. Ho byrja å samla saman fjør som hadde falle frå alle fuglevenene deira. “La oss sy dei fast utanpå fjørene våre”, sa ho. Kanskje det vert lettare å reisa då.



Đại bàng là người duy nhất trong làng có kim, nên bạn ấy bắt đầu kết lông trước. Bạn ấy làm cho mình một bộ cánh tuyệt vời và bay cao lên trên Gà mái. Gà mái mượn cây kim, nhưng chẳng mấy chốc, bạn ấy đã chán việc may vá. Bạn bỏ cây kim trên tủ và đi vào bếp để chuẩn bị thức ăn cho các con của mình.

...

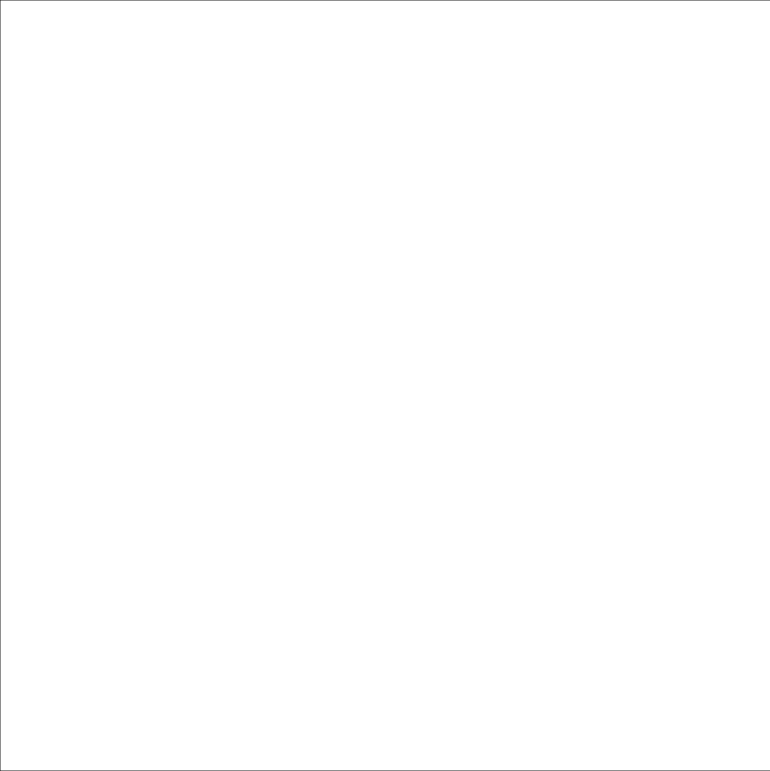
Det var berre Ørn i landsbyen som hadde ei synål, så ho byrja først å sy. Ho laga seg eit par nydelege vengar og flaug høgt i sky. Høne lånte nåla, men vart fort trøytta av å sy. Ho la nåla i skapet og gjekk for å laga mat til borna sine.



Nhưng các loài chim khác thấy Đại bàng bay đi. Họ bèn hỏi mượn kim từ Gà mái để làm cánh cho mình. Chẳng mấy chốc, chim bay khắp trời.

...


Men dei andre fuglane hadde sett Ørn som flaug av garde. Dei bad Høne om å få låna nåla for å sy vengar til seg sjølve òg. Snart flaug det fuglar overalt under himmelen.



Khi con chim cuối cùng trả kim, Gà mái không có ở đó. Vì thế, các con của Gà mái lấy kim ra chơi. Khi chúng chán rồi, chúng bèn để cây kim trên cát.

...

Då den siste fuglen leverte tilbake nåla dei hadde lånt, var ikkje Høne der. Så borna hennar tok nåla og byrja å leika med ho. Då dei vart lei av å leika, lét dei nåla liggja att i sanden.



Cũng buổi chiều đó, Đại bàng trở về. Đại bàng muốn lấy lại kim để sửa lại những cọng lông đã bị lỏng ra trong chuyến đi cũng mình. Gà mái tìm trên tủ. Bạ ấ tìm trong nhà bếp. Bạ ấ tìm trong sân, nhưng mãi vẫn không tìm thấy cây kim.

...


Seinare den ettermiddagen kom Ørn tilbake. Ho bad om nåla for å festa nokre fjør som hadde losna på turen. Høne leitte i skapet. Ho leitte på kjøkkenet. Ho leitte i gardsplassen. Men nåla var ikkje å sjå nokon stad.



Gà mái năn nỉ Đại bàng: “Hãy cho mình một ngày nữa. Sau đó, bạn có thể sửa cánh của bạn và bay đi tìm thức ăn nữa.” Đại bàng nói: “Chỉ một ngày nữa thôi nhé. Nếu bạn không tìm thấy kim, bạn sẽ phải cho tôi một con gà con để trả nợ đấy.”

...

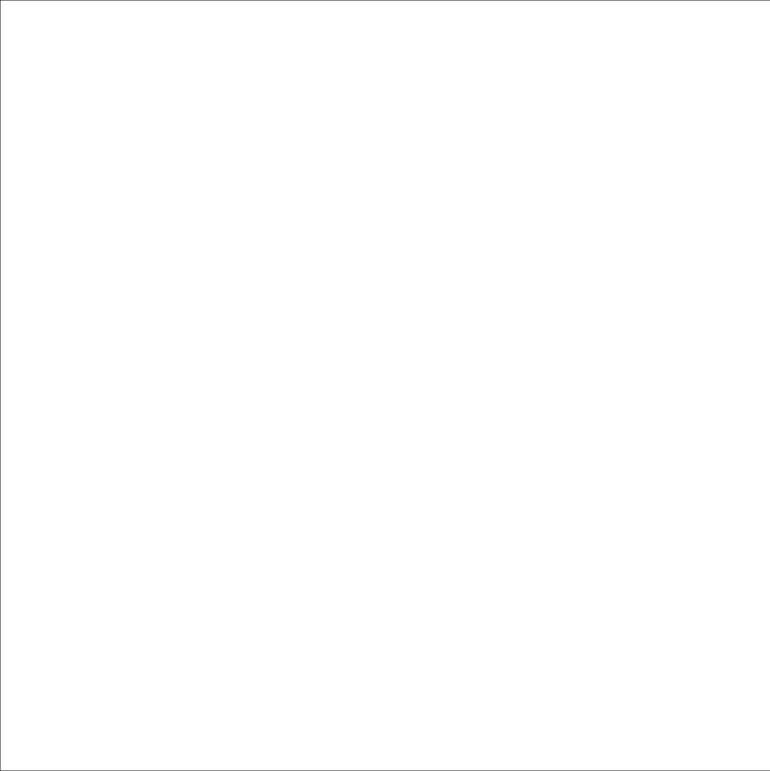
“Gje meg berre ein dag”, bønnefall Høne Ørn. “Så kan du reparera vengen din og finna mat igjen.”  
“Berre éin dag til”, sa Ørn. “Finn du ikkje nåla må du gje meg ein av kyllingane dine som betaling.”



Khi Đại bàng trở lại vào ngày hôm sau, bạn ấy thấy Gà mái đang bới trong cát, nhưng vẫn không có kim. Vì thế, Đại bàng bay xuống rất nhanh và bắt mất một con gà con. Bạn mang gà con bay mất. Kể từ đó, mỗi lần Đại bàng xuất hiện, bạn ấy đều thấy Gà mái bới cát tìm kim.

...

Då Ørn kom att dagen etter, såg ho Høne som rota i sanden, men ingen nål. Så Ørn stupte lynraskt ned, fanga ein av kyllingane og drog av garde med han. Sidan den gongen ser Ørn alltid at Høne rotar i sanden etter nåla når ho dukkar opp.



Khi bóng của cánh Đại bàng in lên mặt đất, Gà mái cảnh báo các con mình: “Hãy chạy ra khỏi khu đất trống và khô cằn”. Và gà con trả lời: “Bọn con không phải là kẻ ngốc. Bọn con sẽ chạy.”

...

Når Ørn si venge kastar skuggen sin på bakken, varslar Høne kyllingane sine: “Kom dykk vekk frå den opne plassen.” Og dei svarar: “Vi er ikkje dumme. Vi skal springe.”



# Barnebøker for Norge

[barneboker.no](http://barneboker.no)

Gà mái và Đại bàng

Høne og Ørn

Skrevet av: Ann Nduku

Illustret av: Wiehan de Jager

Oversatt av: Phuong Nguyen (vi), Espen Stranger-Johannessen, Martine Rørstad Sand (nn)

Denne fortellingen kommer fra African Storybook ([africanstorybook.org](http://africanstorybook.org)) og er videreformidlet av Barnebøker for Norge ([barneboker.no](http://barneboker.no)), som tilbyr barnebøker på mange språk som snakkes i Norge.

Dette verket er lisensiert under en Creative Commons  
[Navngivelse 3.0 Internasjonal Lisens](https://creativecommons.org/licenses/by/3.0/).